TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/HS-ST
Ngày 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Nguyễn Thị Phin

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 109/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

NQM, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1979 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 12/4/40 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà E có vợ là F (đã chết), có 01 con sinh năm 2008; tiền án: Bản án số 18/2005/HSST ngày 28/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2007, đã thi hành xong án phí hình sự và dân sự sơ thẩm ngày 06/5/2007, chưa thi hành khoản tiền bồi thường cho bị hại; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 05/4/2024, tạm giam ngày 12/4/2024; có mặt.

Bị hại: Anh BH, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 80 lô G khu đô thị mới B, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông NLC, sinh năm 1952; nơi cư trú: Số 20 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/4/2024, anh BH, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 80 lô G khu đô thị mới B, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng đến Công an phường Sở Dầu trình báo về việc: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 04/04/2024, anh BH có dựng 01 chiếc xe đạp thể thao 2 bánh nhãn hiệu Forever Fm041 màu đỏ xám size M tại khu vực cửa nhà thì bị kẻ gian trộm cắp. Anh BH giao nộp cho cơ quan Công an 01 video clip ghi lại hình ảnh một người nam giới có đặc điểm ngoài 40 tuổi, mặc áo phông màu trắng, không đeo khẩu trang thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp của anh BH.

Nhận được trình báo của công dân, tổ công tác Công an phường Sở Dầu đã tiến hành xác định hiện trường, rà soát đối tượng có nhân dạng đặc điểm như trong video clip hình ảnh, kết quả xác định đối tượng trộm cắp xe đạp của anh BH có nhận dạng giống với đối tượng NQM, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 12/4/40 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Tại nhà của NQM, Cơ quan Công an phát hiện có dựng 01 chiếc xe đạp có đặc điểm giống với chiếc xe đạp anh BH trình báo mất nên đã yêu cầu NQM cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan Công an, NQM thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe đạp của anh BH. NQM khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/4/2024, khi NQM đang đạp xe trong khu đô thị mới B thì phát hiện có 02 chiếc xe đạp không khoá được dựng trước cửa nhà số 80 lô G khu đô thị mới B, xung quanh không có người trông coi. Do không có xe đi lại nên NQM đã nảy sinh ý định trộm cắp một trong hai chiếc xe trên. NQM về nhà cất chiếc xe đang đi và thay áo khác rồi đi bộ quay lại vị trí dựng 02 xe đạp, dùng tay nhấc chiếc xe đạp màu đỏ xám đang dựng ở gần chỗ NQM đứng ra khỏi vị trí ban đầu và đạp xe bỏ chạy, rồi mang xe về nhà cất giấu. NQM giao nộp 01 áo phông ngắn tay màu trắng nhãn hiệu BOSS chữ nổi màu vàng, 01 áo sơ mi màu xanh, 01 đôi giầy thể thao màu đen đế trắng, là các trang phục NQM mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp.

Anh BH đã nhận dạng đối với đồ vật, xác định đúng chiếc xe đạp phát hiện thấy tại nhà của NQM là chiếc xe đã bị mất trộm vào ngày 04/04/2024.

Tại bản kết luận định giá số 789 ngày 05/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hồng Bàng kết luận: 01 chiếc xe đạp thể thao hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Forever Fm 041 màu đỏ xám trị giá 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm ngàn)* đồng.

Ngày 05/4/2024, Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với NQM về hành vi trộm cắp tài sản.

Lời khai nhận tội của bị cáo NQM phù hợp với biên bản xác định hiện trường, đơn trình báo, lời khai của bị hại BH, lời khai của những người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng:

- 01 áo phông ngắn tay màu trắng nhãn hiệu BOSS chữ nổi màu vàng, 01 áo sơ mi màu xanh, 01 đôi giầy thể thao màu đen đế trắng;

- 01 USB có dữ liệu hình ảnh chuyển theo hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 chiếc xe đạp thể thao hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Forever Fm 041 màu đỏ xám là tài sản hợp pháp của anh BH, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh BH.

Về dân sự: Anh BH không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSHB ngày 24/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo NQM về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo NQM đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo NQM phù hợp với biên bản xác định hiện trường, đơn trình báo, lời khai của bị hại BH, lời khai của những người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại anh BH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NQM với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "`Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh BH tại giai đoạn điều tra đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông ngắn tay màu trắng có chiều dài 65cm, chiều rộng 74cm nhãn hiệu BOSS đã qua sử dụng, 01 áo sơ mi màu xanh có chiều dài 70cm, chiều rộng 56cm đã qua sử dụng, 01 đôi giầy thể thao màu đen đế trắng kích thước chiều dài 34cm, chiều rộng 06cm đã qua sử dụng. Đối với 01 chiếc xe đạp thể thao hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Forever Fm 041 màu đỏ xám là tài sản hợp pháp của anh BH, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh BH nên không xem xét giải quyết; 01 USB có dữ liệu hình ảnh chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng:

[3] Bị hại anh BH, người làm chứng ông NLC đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng. Xét thấy bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại giai đoạn điều tra, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người làm chứng.

- Về các tình tiết của vụ án:

[4] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo NQM đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường, đơn trình báo, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/04/2024, tại số 80 lô G khu đô thị mới B, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, NQM đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe đạp thể thao hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Forever Fm 041 màu đỏ xám của anh BH trị giá 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 04/4/2024), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội

“Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Do Bản án số 18/2005/HSST ngày 28/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2007, đã thi hành xong án phí hình sự và dân sự sơ thẩm ngày 06/5/2007, chưa thi hành khoản tiền bồi thường cho bị hại (chưa được xóa án tích), nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy tại Bản án số 18/2005/HSST ngày 28/11/2005 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”(chưa được xóa án tích) cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì *“người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại anh BH tại giai đoạn điều tra đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[11] Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông ngắn tay màu trắng có chiều dài 65cm, chiều rộng 74cm nhãn hiệu BOSS đã qua sử dụng, 01 áo sơ mi màu xanh có chiều dài 70cm, chiều rộng 56cm đã qua sử dụng, 01 đôi giầy thể thao màu đen đế trắng kích thước chiều dài 34cm, chiều rộng 06cm đã qua sử dụng.

[12] Đối với 01 chiếc xe đạp thể thao hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu Forever Fm 041 màu đỏ xám là tài sản hợp pháp của anh BH, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho anh BH nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] 01 USB có dữ liệu hình ảnh chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí:

[14] Bị cáo NQM phải nộp 200.000 nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[15] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo NQM phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: NQM 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông ngắn tay màu trắng có chiều dài 65cm, chiều rộng 74cm nhãn hiệu BOSS đã qua sử dụng, 01 áo sơ mi màu xanh có chiều dài 70cm, chiều rộng 56cm đã qua sử dụng, 01 đôi giầy thể thao màu đen đế trắng kích thước chiều dài 34cm, chiều rộng 06cm đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo NQM phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo NQM được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh BH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười